

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất sâm Nam núi Dành trên địa bàn huyện Tân Yên năm 2024

Thực hiện Đề án số 55/ĐA-UBND ngày 02/3/2022 của UBND huyện về phát triển sâm Nam núi Dành trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2027; Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Tân Yên về điều chỉnh một số nội dung Đề án phát triển sản xuất sâm Nam núi Dành giai đoạn 2022-2027; Chủ tịch UBND huyện xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất sâm nam núi Dành trên địa bàn huyện Tân Yên năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục mở rộng diện tích sản xuất sâm nam núi Dành tập trung trên địa bàn huyện năm 2024 và các năm tiếp theo để tạo thành vùng nguyên liệu phục vụ cho các nhà máy chế biến, trong đó tập trung chủ yếu tại một số xã: Việt Lập, Liên Chung, An Dương, TT Cao Thượng, Lan Giới, Hợp Đức, Ngọc Vân, Tân Trung, Liên Sơn, Hợp Đức, ... Năm 2024 kế hoạch trên toàn huyện trồng mới 27 ha trong đó 9ha tập trung với diện tích từ 0,5ha trở lên.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX, Tổ sản xuất gắn với chuỗi liên kết sản xuất sâm Nam núi Dành theo chuỗi liên kết, tạo điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp vào địa bàn đầu tư và tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao trong các khâu: bảo quản, sơ chế, chế biến sâu với đa dạng các loại sản phẩm từ củ, hoa.

Nâng cao nhận thức của người dân trong đổi mới phương thức sản xuất từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất tập trung có liên kết và ứng dụng các tiến bộ KHKT để nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Yêu cầu

Có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan chuyên môn huyện, các xã thị trấn, doanh nghiệp, HTX và các Tổ sản xuất sâm Nam núi Dành trên địa bàn huyện để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất và tiêu thụ đảm bảo phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, tiềm năng thế về phát triển cây dược liệu sâm Nam núi Dành của địa phương.

Tiếp tục định hướng, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín vào địa bàn đầu tư, liên kết sản xuất theo chuỗi từ khâu tổ chức sản xuất đến khâu tiêu thụ sản phẩm.

Nâng cao chất lượng trong công tác vận động, tuyên truyền nhận dân tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để mở rộng sản xuất, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm sâm nam núi Dành.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, nâng cao chất lượng sản phẩm sâm nam núi Dành đã được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai, mở rộng diện tích sản xuất sâm Nam núi Dành trên các loại đất đồi, bãi, đất vườn tạp, có khả năng thoát nước tốt tại các xã, thị trấn như: Việt Lập, Liên Chung, An Dương, TT Cao Thượng, Lan Giới, Hợp Đức, Ngọc Vân, Liên Sơn, Hợp Đức, ... với diện tích trồng mới năm 2024 là 27 ha, trong đó diện tích sản xuất tập trung trên 9 ha, quy mô từ 0,5 ha/vùng trở lên.

Xây dựng ít nhất 5 mô hình sản xuất sâm nam núi Dành ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Chỉ đạo duy trì các mã vùng trồng đã được cấp; Chỉ đạo đề nghị cấp mới 4 mã số vùng trồng mới trong đó Việt Lập 2 mã, Liên Chung 2 mã.

Tăng cường công tác quản lý tốt chất lượng giống sâm trên địa bàn. Tích cực chuyển giao công nghệ nhân giống sâm đảm bảo nguồn giống có chất lượng tốt để nhân rộng sản xuất.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tỉnh, cục đề xuất công nhận giống đặc cách giống Sâm Nam năm 2024.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp về tổ chức sản xuất

Tăng cường chỉ đạo, đổi mới, chuyển từ phương thức sản xuất truyền thống sang sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch vùng sản xuất dược liệu huyện, đưa cây sâm Nam núi Dành vào trồng tập trung trên đất đồi, đất bãi, đất có khả năng thoát nước tốt, phù hợp với vùng phát triển du lịch sinh thái, du lịch tâm linh. Khuyến khích nhân dân tích cực cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cơ cấu cây phù hợp. Vận động nhân dân tham gia vào các nhóm, Tổ sản xuất, Hợp tác xã, tăng cường các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi với các doanh nghiệp để ổn định sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.2. Giải pháp về kỹ thuật

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật tuân thủ chặt chẽ về quy trình sản xuất sâm Nam núi Dành; lựa chọn, sử dụng nguồn giống sâm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, bố trí thời vụ, mật độ trồng phù hợp để đưa vào sản xuất đạt hiệu quả cao. Áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sử dụng các thiết bị tưới nước tự động để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

2.3. Giải pháp về thông tin tuyên truyền, chuyển giao KHKT

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tận dụng đất đai, đưa giống sâm nam núi Dành có giá trị kinh tế cao để nhân rộng, mở rộng diện tích sản xuất tập trung, quy mô lớn. Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan thông tin kịp thời về cơ chế, chính sách của nhà nước hỗ trợ phát triển sản xuất sâm nam núi Dành, lợi ích của cây sâm Nam núi Dành, nêu gương các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu để nhân dân biết đến tham quan, học tập kinh nghiệm; tích cực tiếp thu, áp dụng biện pháp kỹ thuật sản xuất thâm canh, tiên tiến vào sản xuất; tiếp cận lồng ghép từ các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về các phương pháp nhân giống sâm nam như: giâm hom, vớt cành, nuôi cây invitro, ... để tạo ra cây giống có chất lượng, đạt tiêu chuẩn sản xuất, đáp ứng nhu cầu nguồn giống để mở rộng vùng nguyên liệu; áp dụng các quy trình sản xuất an toàn theo chuỗi khép kín, hiện đại, áp dụng công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ vào sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu trong chuỗi liên kết; tích cực áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, có ưu thế cạnh tranh.

Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, các trung tâm chuyển giao khoa học công nghệ xây dựng các mô hình thử nghiệm, mô hình trình diễn, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất; đánh giá chất lượng sâm Nam núi Dành từ năm thứ 3 trở đi để có cơ sở định hướng, phát triển sản xuất trong thời gian tiếp theo.

2.4. Bảo vệ, phát triển và quản lý nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm sâm nam núi Dành

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý sản phẩm sâm nam núi Dành đảm bảo theo đúng quy định. Tiếp tục lựa chọn tổ chức, cá nhân có ý tưởng lựa chọn sản phẩm chế biến từ sâm Nam núi Dành tham gia chương trình OCOP; thiết kế, nâng cấp mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm; đẩy mạnh nâng

cao chất sản phẩm gắn với thương hiệu, uy tín của doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết. Tạo điều kiện, cơ hội để các tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh trưng bày giới thiệu sản phẩm của huyện để mọi người dân trên cả nước biết, sử dụng.

Thu thập thông tin, phát triển thị trường để định hướng kế hoạch sản xuất và xúc tiến thương mại phù hợp. Hình thành một số điểm giới thiệu sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm tại các khu di tích, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái trên địa bàn huyện.

2.5. Giải pháp về kinh phí

Thực hiện các nội dung của Kế hoạch phát triển sâm Nam núi Dành năm 2024 với tổng kinh phí là: **1.515.000.000 đồng** (*một tỷ năm trăm mười lăm triệu đồng chẵn*), trong đó kinh phí nhà nước hỗ trợ: **865.000.000 đồng** (*Tám trăm sáu mươi năm triệu đồng chẵn*) từ nguồn vốn phân bổ sự nghiệp hàng năm và vốn lồng ghép từ các chương trình khác, cụ thể như sau:

*** Hỗ trợ mô hình nhân rộng vùng sản xuất sâm nam núi Dành**

- Quy mô thực hiện: năm 2024 diện tích 27ha trong đó diện tích hỗ trợ là 9 ha.
- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hộ gia đình, nhóm hộ, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất sâm Nam núi Dành trên địa bàn các xã: Liên Chung, Việt Lập, An Dương, Lan Giới, TT Cao Thượng, Phúc Sơn....
- Định mức hỗ trợ: tối đa không quá 50 triệu đồng/ha/vùng/tổ chức, cá nhân.
- Điều kiện và hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí về giống cho các tổ chức, cá nhân trồng mới sâm nam núi Dành tập trung diện tích từ 0,5ha/vùng trở lên, sản xuất có liên kết với doanh nghiệp, HTX trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ 1 lần bằng tiền đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, sau khi đầy đủ hồ sơ như sau:

+ Đơn đăng ký tham gia sản xuất sâm nam núi Dành tập trung của tổ chức, cá nhân có xác nhận của UBND xã, thị trấn (*mẫu số 01*).

+ Hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, HTX; các chứng từ liên quan đến việc mua giống sâm nam núi Dành (hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản giao nhận, hóa đơn VAT,).

+ Tổng hợp danh sách các hộ tham gia sản xuất tại vùng tập trung (*mẫu số 02*).

+ Sơ đồ diện tích vùng sản xuất có xác nhận của cán bộ địa chính, lãnh đạo UBND xã, thị trấn.

+ Biên bản nghiệm thu kết quả của UBND xã, thị trấn (*mẫu số 03*).

+ Văn bản đề nghị của UBND xã về việc đề nghị cơ quan chuyên môn huyện nghiệm thu.

+ Biên bản nghiệm thu của cơ quan chuyên môn huyện;

+ Giấy đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (*mẫu số 04*).

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND các xã, thị trấn hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân.

+ Quyết định hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân tham gia.

*** Hỗ trợ hệ thống tưới tiết kiệm**

- Quy mô sản xuất lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm: từ 01 ha/vùng trở lên.

- Số lượng: 05 hệ thống tại các xã Liên Chung, Việt Lập, An Dương,

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hộ gia đình, nhóm hộ, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất sâm Nam núi Dành trên địa bàn.

- Định mức hỗ trợ: tối đa không quá 40 triệu đồng/ha.

- Điều kiện và hình thức hỗ trợ: hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm trên cây sâm nam núi Dành cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất. Mỗi tổ chức, cá nhân được hỗ trợ 1 lần bằng tiền sau khi được các cơ quan chuyên môn của huyện nghiệm thu nếu đủ điều kiện.

- Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí bao gồm:

+ Đơn xin hỗ trợ mô hình của tổ chức, cá nhân có xác nhận của UBND xã, TT (*mẫu số 01*).

+ Thuyết minh chi tiết thực hiện mô hình được Phòng NN&PTNT thẩm định

+ Sơ đồ diện tích vùng sản xuất có xác nhận của cán bộ địa chính, lãnh đạo UBND xã, thị trấn.

+ Quyết định phê duyệt cho triển khai thực hiện của UBND huyện.

+ Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản giao nhận, hoá đơn tài chính và các chứng từ khác theo quy định.

+ Bảng tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân tham gia của UBND xã thị trấn (*mẫu số 02*).

+ Sơ đồ diện tích có xác nhận của UBND xã, thị trấn.

+ Biên bản nghiệm thu của UBND xã, thị trấn (*mẫu số 03*).

+ Văn bản đề nghị của UBND xã về việc đề nghị cơ quan chuyên môn huyện nghiệm thu.

+ Biên bản nghiệm thu của cơ quan chuyên môn huyện;

+ Giấy đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân có xác nhận của UBND xã, thị trấn (*mẫu số 04*).

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn.

+ Quyết định hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân tham gia.

*** Hỗ trợ kiểm nghiệm mẫu, đánh giá chất lượng sản phẩm**

Hỗ trợ 100% chi phí kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm hoa sâm (cây 3 năm tuổi) đối với Hợp tác xã sâm nam núi dành Việt Lập; Hợp tác xã dịch vụ sản xuất, kinh doanh sâm nam núi Dành; HTX sản xuất và tiêu thụ sâm nam núi Dành; Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ sâm nam núi Dành Liên Chung.

- Thành phần hồ sơ nghiệm thu bao gồm:

+ Đơn đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân có xác nhận của UBND xã, thị trấn (*mẫu số 01*).

+ Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản giao nhận, hóa đơn VAT,).

+ Tổng hợp danh sách các hộ tham gia (*mẫu số 02*).

+ Biên bản nghiệm thu kết quả của UBND xã, thị trấn (*mẫu số 03*).

+ Văn bản đề nghị của UBND xã về việc đề nghị cơ quan chuyên môn huyện nghiệm thu.

+ Biên bản nghiệm thu của cơ quan chuyên môn huyện;

+ Giấy đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân có xác nhận của UBND xã, thị trấn (*mẫu số 04*).

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân của UBND các xã, thị trấn.

*** Tập huấn, chuyển giao KHKT, học tập kinh nghiệm**

Tập huấn, hướng dẫn chuyển giao KHKT cho các tổ chức/cá nhân tham gia Đề án và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sản xuất sâm Nam núi Dành trên địa bàn. Tổ chức cho các hộ tham gia đi học tập kinh nghiệm về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sâm nam núi Dành trong và ngoài huyện. Thời gian thực hiện: Quý II-III/2024.

*** Hỗ trợ công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm**

Hỗ trợ kinh phí để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, in bao bì, tem nhãn sản phẩm sâm Nam núi Dành, quảng bá giới thiệu sản phẩm.

*** Hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo đề án**

Hỗ trợ kinh phí cho các thành viên thuộc Tổ công tác của huyện tham gia chỉ đạo thực hiện Đề án.

(chi tiết kinh phí theo biểu đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

Tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; kiểm tra, hướng dẫn việc mở rộng phát triển vùng sản xuất sâm nam núi Dành đảo bảo kế hoạch phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống và các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo có chất lượng tốt để đưa vào sản xuất.

Tăng cường công tác phối hợp trong khâu nối liên kết sản xuất, mời gọi các doanh nghiệp có uy tín vào địa bàn để đầu tư, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan UBND các xã thị trấn hướng dẫn việc thiết lập hồ sơ hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu các nội dung triển khai hỗ trợ đảm bảo theo quy định.

Chủ trì lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án, đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện;

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, cơ quan cấp trên triển khai hồ sơ đề nghị công nhận đặc cách giống Sâm Nam núi Dành huyện Tân yên

2. Phòng Tài Chính- Kế hoạch huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

3. Phòng KT&HT huyện

Làm tốt công tác quản lý việc sử dụng chỉ dẫn địa lý, tem, nhãn bao bì sản phẩm; tăng cường quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại, nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ. Tăng cường kêu gọi các doanh nghiệp vào địa bàn đầu tư, thẩm định các Dự án đầu tư sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đối với các Dự án được phê duyệt.

4. Phòng TN&MT huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã thị trấn hướng dẫn các chủ thể trong quá trình tích tụ đất, thuê mượn đất, chuyển đổi đảm bảo đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

5. Phòng VH&TT, Trung tâm VHTT&TT huyện

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách hỗ trợ đối với phát triển sản xuất sâm nam núi Dành trên địa bàn huyện; xây dựng các phóng sự chuyên đề tuyên truyền về các mô hình, tấm gương sản xuất sâm nam tiêu biểu, các mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất với quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi liên kết; xúc tiến, quảng bá sản phẩm sâm nam núi Dành, ...

6. Trung tâm DVKTNN huyện

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung, cơ chế chính sách hỗ trợ của nhà nước; chuyên gia khoa học kỹ thuật, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, phòng trừ sâu bệnh đảm bảo theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng, mẫu mã, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Cử thành viên tham gia đoàn thẩm định, nghiệm thu đối với các nội dung được hỗ trợ.

7. Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện

Tích cực tuyên truyền, vận động đến toàn thể đoàn viên, hội viên về lợi ích và hiệu quả của sản xuất sâm Nam núi Dành; vận động hội viên tích cực tiếp thu, tham gia thực hiện mở rộng, phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm sâm nam núi Dành trên địa bàn.

8. UBND các xã thị trấn

Thông báo, tuyên truyền các chủ trương, nội dung đến nhân dân để các tổ chức, cá nhân và nông dân biết triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, tiềm năng thế mạnh của địa phương.

Tổ chức rà soát, khoanh vùng, lựa chọn, hướng dẫn các hộ, nhóm hộ có nhu cầu tham gia thực hiện theo nội dung của Kế hoạch; tổ chức thẩm định, nghiệm thu cơ sở trước khi đề nghị huyện thẩm định, nghiệm thu. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện; quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng về cây giống, các vật tư nông nghiệp, chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, công tác duy trì, bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa tại địa bàn.

Chủ động bố trí ngân sách hỗ trợ phát triển sản xuất, nhất là đối với diện tích sản xuất tập trung. Tăng cường quản lý, hỗ trợ, tạo điều kiện, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tích tụ đất, thuê mượn đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định để sản xuất sâm nam núi Dành đạt hiệu quả.

Tiếp tục quản lý, chỉ đạo, duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng sâm sau khi kết thúc các nội dung đã được nhà nước hỗ trợ.

Kịp thời đề xuất các giải pháp thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện qua Phòng NN&PTNT để tổng hợp.

Yêu cầu các cơ quan liên quan, UBND các xã thị trấn triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TTHU, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trung tâm VHTT&TT huyện;
- UBND các xã thị trấn;
- LĐVP, CVKT-NN;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Quốc Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA VÀ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: - UBND huyện Tân Yên;
- Phòng NN&PTNT huyện Tân Yên.

- Tên tổ chức/cá nhân:.....
- Địa chỉ: Thôn.....xã.....huyện.....tỉnh.....
- Giấy đăng ký:.....; cấp ngày.....; nơi cấp.....
- Người đại diện:.....
- Số CCCD:.....cấp ngày....., nơi cấp.....
- Điện thoại liên hệ:.....

Thực hiện Đề án số 55/ĐA-UBND ngày 02/3/2022 của UBND huyện về Đề án phát triển sâm Nam núi Dành trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2027; Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Tân Yên về điều chỉnh một số nội dung Đề án phát triển sản xuất sâm Nam núi Dành giai đoạn 2022-2027; Tổ chức, cá nhân đăng ký hỗ trợ với các nội dung sau:

1. Nội dung đăng ký hỗ trợ:.....
2. Quy mô:.....
3. Thời gian thực hiện:.....
4. Tổng kinh phí thực hiện:.....
5. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....
6. Cam kết: Nếu được tham gia, chúng tôi xin cam kết tổ chức thực hiện theo đúng quy trình và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; thực hiện đầy đủ thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định.

XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

UBND XÃ, THỊ TRẤN

**BIỂU TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN THAM GIA SẢN XUẤT
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM**

TT	Tên tổ chức, cá nhân tham gia	Địa chỉ	Diện tích	Nội dung hỗ trợ	Ghi chú

.....ngày tháng năm 202

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ HỖ TRỢ.....

Căn cứ.....
Hôm nay, ngày tháng năm 202 , tại chúng tôi gồm:

*** Tổ nghiệm thu của xã thị trấn:**

1. Ông (bà):....., chức vụ:.....
2. Ông (bà):....., chức vụ:.....
3. Ông (bà):....., chức vụ:.....
4. Ông (bà):....., chức vụ:.....

*** Đại diện thôn, TDP:**

1. Ông (bà):....., chức vụ:.....
2. Ông (bà):....., chức vụ:.....
3. Ông (bà):....., chức vụ:.....

II. Nội dung nghiệm thu:

Chúng tôi tiến hành cùng nhau lập biên bản nghiệm thu nội dung đề nghị hỗ trợ: theo Đề án số 55/ĐA-UBND ngày 02/3/2022 của UBND huyện về Đề án phát triển sâm Nam núi Dành trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2027; Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Tân Yên về điều chỉnh một số nội dung Đề án phát triển sản xuất sâm Nam núi Dành giai đoạn 2022-2027, cụ thể như sau:

1. Tên nội dung đề nghị hỗ trợ:.....
2. Địa điểm thực hiện:.....
3. Kết quả nghiệm thu:

.....
.....
.....
.....
.....

4. Kết luận, kiến nghị:

.....
.....
.....

.....
.....

Biên bản được lập xong đã thông qua mọi người cùng nghe nhất trí ký tên dưới đây và được lập thành.....bản có giá trị như nhau./.

Tổ nghiệm thu xã CB chuyên môn Đại diện thôn DD Tổ chức/cá nhân

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm 202.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ:.....

.....

Kính gửi: - UBND huyện Tân Yên;
- Phòng NN&PTNT huyện Tân Yên.

- Tên tổ chức/cá nhân:.....
- Địa chỉ: Thôn.....xã.....huyện..... tỉnh
- Giấy đăng ký:.....; cấp ngày.....; nơi cấp.....
- Người đại diện:.....
- Số CCCD:.....cấp ngày....., nơi cấp.....
- Điện thoại liên hệ:.....

Căn cứ vào biên bản thẩm định, nghiệm thu của Phòng NN&PTNT huyện Tân Yên và các hồ sơ, chứng từ kèm theo, Tên tổ chức.....đề nghị được thanh toán kinh phí hỗ trợ..... như sau:

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ:.....
2. Thời gian thực hiện:.....
3. Tổng kinh phí thực hiện:.....
4. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....đồng
(Bằng chữ:.....)
5. Tên, địa chỉ và số tài khoản, tên ngân hàng chuyển tiền đến:.....
6. Kèm theo các hồ sơ, chứng từ bao gồm:
 -
 -
 -
 -
 -

Tên tổ chức..... đề nghị được thanh toán số tiền trên./.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

**BIỂU KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN SÂM NAM NÚI DÀNH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Tân Yên)

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Trong đó NN hỗ trợ (đ)	Đối ứng (đ)
1	Hỗ trợ 50% giá giống cho các tổ chức, cá nhân trồng mới sâm nam núi Dành tập trung diện tích từ 0,5ha tập trung trở lên có hợp đồng liên kết sản xuất với doanh nghiệp; hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/ha/vùng/tổ chức, cá nhân.	Ha	9	100.000.000	900.000.000	450.000.000	450.000.000
2	Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm cho cây sâm nam núi Dành, hỗ trợ tối đa không quá 40 triệu đồng/ha. Quy mô tối thiểu 1 ha/vùng trở lên	Ha	5	80.000.000	400.000.000	200.000.000	200.000.000
3	Hỗ trợ kiểm nghiệm mẫu đánh giá chất lượng sản phẩm				95.000.000	95.000.000	
4	Tập huấn, chuyển giao KHKT, học tập kinh nghiệm				50.000.000	50.000.000	
5	Hỗ trợ công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu sản phẩm				50.000.000	50.000.000	
6	Hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo Đề án				20.000.000	20.000.000	
Tổng					1.515.000.000	865.000.000	650.000.000

